

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
1	104002	ĐINH THỊ THUỶ	AN	Nữ	17/11/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
2	104003	LÊ NGUYỄN KHÁNH	AN	Nữ	15/07/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
3	104005	NGUYỄN HẢI THIÊN	AN	Nữ	24/07/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
4	104019	ĐINH HÀ	ANH	Nữ	27/03/2010	Lịch sử	01	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
5	104021	ĐỖ BẢO QUỲNH	ANH	Nữ	06/07/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
6	104022	DƯƠNG NGUYỄN THỰC	ANH	Nữ	14/07/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
7	104023	HÀ PHAN KIỀU	ANH	Nữ	08/11/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
8	104030	NGÔ HOÀNG VÂN	ANH	Nữ	16/10/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
9	104032	NGUYỄN ĐOÀN QUỐC	ANH	Nam	19/04/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
10	104034	NGUYỄN GIA TUỆ	ANH	Nữ	04/11/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
11	104037	NGUYỄN LÊ QUỲNH	ANH	Nữ	25/10/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Đắc Búk So	
12	104040	NGUYỄN THỊ HÀ	ANH	Nữ	08/02/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
13	104046	NGUYỄN VŨ THẢO	ANH	Nữ	01/03/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
14	104051	TRẦN NGUYỄN VIỆT	ANH	Nam	05/11/2010	Lịch sử	01	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
15	104054	TRẦN TUẤN	ANH	Nam	07/01/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
16	104055	VÕ HẠ VY	ANH	Nữ	04/06/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
17	104056	VÕ THỊ TRÚC	ANH	Nữ	05/11/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
18	104058	VŨ NGUYỄN VÂN	ANH	Nữ	12/05/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
19	104062	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ÁNH	Nữ	30/06/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
20	104065	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	20/09/2010	Văn	01	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Trãi	
21	104075	NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	02/12/2010	Địa lý	01	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
22	104077	NGUYỄN THÁI NHẬT	BẢO	Nam	18/05/2010	Lịch sử	01	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
23	104081	TRẦN MINH GIA	BẢO	Nam	04/12/2010	Lịch sử	01	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
24	104086	TRẦN GIA	BÌNH	Nam	24/02/2010	Lịch sử	01	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	
25	104087	ĐOÀN NGỌC MINH	CHÁU	Nữ	08/11/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
26	104089	PHẠM BẢO	CHÁU	Nữ	12/07/2010	Địa lý	02	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
27	104091	BÀN NGỌC	CHI	Nữ	04/10/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Cao Bá Quát	
28	104092	BÙI LÊ BẢO	CHI	Nữ	08/08/2010	Lịch sử	02	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
29	104093	BÙI THỊ QUỲNH	CHI	Nữ	25/09/2010	Lịch sử	02	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
30	104094	LÊ THỊ KHÁNH	CHI	Nữ	19/06/2010	Địa lý	02	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lý Thường Kiệt	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
31	104095	LUONG KHANH	CHI	Nữ	29/05/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
32	104099	TRẦN THỊ QUỲNH	CHI	Nữ	19/05/2010	Địa lý	02	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
33	104104	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	Nam	02/02/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
34	104110	KHUẤT HẢI	ĐĂNG	Nam	29/09/2010	Lịch sử	02	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
35	104111	LÊ NGUYỄN MINH	ĐĂNG	Nam	11/01/2010	Lịch sử	02	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
36	104112	QUÁCH HẢI	ĐĂNG	Nam	11/02/2010	Lịch sử	02	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
37	104121	TAI NHẬT NGỌC	DI	Nữ	02/01/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
38	104122	LÃNH THỊ QUỲNH	DIỄM	Nữ	05/02/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Cao Bá Quát	
39	104123	TRẦN THỊ THUỶ	DIỄM	Nữ	17/04/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
40	104127	NGUYỄN HIỀN	DIJU	Nữ	07/08/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
41	104132	NGÔ VŨ ANH	ĐỨC	Nam	26/07/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
42	104144	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Nam	01/01/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
43	104146	TRẦN ANH	DŨNG	Nam	30/03/2010	Lịch sử	02	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
44	104156	HOÀNG KỶ	DUYỀN	Nữ	12/07/2010	Lịch sử	02	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lê Quý Đôn	
45	104158	LÊ THỊ HỒNG	GÂM	Nữ	30/10/2010	Địa lý	02	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
46	104159	LƯƠNG NGỌC BẢO	GIANG	Nữ	11/12/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
47	104160	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	17/04/2010	Văn	02	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
48	104161	NGUYỄN TRẦN HÀ	GIANG	Nữ	08/06/2010	Địa lý	02	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
49	104163	VĂN NGỌC QUỲNH	GIANG	Nữ	28/11/2010	Văn	03	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
50	104164	ĐOÀN KHÁNH	HÀ	Nữ	07/01/2010	Văn	03	01	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
51	104168	NGUYỄN THANH	HÀ	Nữ	01/08/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
52	104171	BÙI HOÀNG NHẬT	HẠ	Nữ	09/05/2010	Địa lý	03	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Đắc Búk So	
53	104177	ĐINH THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	01/08/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	
54	104179	LƯU NGỌC	HÂN	Nữ	04/07/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Quang Trung	
55	104180	NGUYỄN ĐOÀN GIA	HÂN	Nữ	12/07/2010	Địa lý	03	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
56	104181	NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	30/01/2010	Lịch sử	03	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
57	104184	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	05/09/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
58	104185	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	15/12/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
59	104186	TRẦN GIA	HÂN	Nữ	02/08/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
60	104188	TRẦN TRÚC	HÂN	Nữ	25/05/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
61	104191	NGUYỄN KHÁNH	HÀNG	Nữ	02/09/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	THCS&THPT Đồng Du	
62	104192	PHAN THÚY	HÀNG	Nữ	05/06/2010	Địa lý	03	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	
63	104201	BÙI THỊ NGỌC	HOA	Nữ	17/08/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
64	104202	ĐÌNH THỊ NGỌC	HOA	Nữ	16/09/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Bu PRăng	
65	104207	ĐÀM THỊ THU	HOÀI	Nữ	30/08/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lý Tự Trọng	
66	104208	LÊ THỊ THANH	HOÀI	Nữ	21/04/2010	Địa lý	03	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
67	104209	LIÊU THỊ	HOÀI	Nữ	02/01/2010	Địa lý	03	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lê Quý Đôn	
68	104213	NGUYỄN CẢNH	HOÀNG	Nam	05/03/2010	Lịch sử	03	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
69	104221	KHƯƠNG THỊ NHƯ	HUỆ	Nữ	25/11/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
70	104222	BÙI MẠNH	HÙNG	Nam	29/01/2010	Địa lý	03	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Nguyễn Du	
71	104227	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	Nữ	03/03/2010	Lịch sử	03	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
72	104228	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	Nữ	18/09/2010	Văn	03	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
73	104234	PHẠM LÊ NHẬT	HUY	Nam	09/04/2009	Lịch sử	04	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
74	104235	PHẠM QUANG	HUY	Nam	18/06/2010	Địa lý	04	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
75	104238	HUỶNH THỊ DIỆU	HUYỀN	Nữ	21/02/2010	Địa lý	04	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
76	104240	VŨ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	20/09/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Quang Khải	
77	104246	NGUYỄN MANH	KHANG	Nam	20/11/2010	Địa lý	04	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
78	104248	NGUYỄN HOÀNG LÊ	KHANH	Nữ	13/11/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
79	104250	NGUYỄN HỮU QUỐC	KHÁNH	Nam	01/08/2010	Địa lý	04	07	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
80	104251	THÁI LÊ NGỌC	KHÁNH	Nữ	09/01/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
81	104254	NGUYỄN KHÁC	KHIÊM	Nam	14/08/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
82	104258	PHẠM TRẦN ĐĂNG	KHOA	Nam	31/03/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
83	104259	TRẦN ANH	KHOA	Nam	27/05/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
84	104267	TRẦN	KIÊN	Nam	10/04/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
85	104272	HOÀNG SĨ	KIỆT	Nam	03/03/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
86	104274	LÊ TUẤN	KIỆT	Nam	19/09/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
87	104279	PHAN CÁT	LAM	Nữ	14/12/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS - THPT tư thục Trương Vĩnh Ký	
88	104290	NGUYỄN NHẬT	LAN	Nữ	25/06/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Trãi	
89	104293	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	Nữ	19/03/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Ngô Quyền	
90	104300	NGUYỄN MAI	LINH	Nữ	10/07/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
91	104302	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	Nữ	26/08/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
92	104303	NGUYỄN THỊ THUỶ	LINH	Nữ	22/09/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
93	104305	NGUYỄN TRẦN GIA	LINH	Nữ	16/09/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
94	104306	PHAN TRẦN MỸ	LINH	Nữ	26/02/2010	Địa lý	04	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
95	104308	TRẦN KHÁNH	LINH	Nữ	26/10/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
96	104309	TRƯƠNG THỊ MỸ	LINH	Nữ	20/01/2010	Văn	04	02	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Tân Thành	
97	104311	VÕ NGỌC THỤC	LINH	Nữ	10/08/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
98	104314	LÊ VĂN	LỘC	Nam	12/03/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lê Quý Đôn	
99	104325	NGUYỄN KHÁNH	LY	Nữ	05/06/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
100	104326	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	Nữ	13/04/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
101	104327	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	Nữ	22/02/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
102	104328	PHẠM KHÁNH	LY	Nữ	22/11/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
103	104329	MAI KHÁNH*	LY*	Nữ	14/03/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm		
104	104337	NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	12/12/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
105	104338	NGUYỄN VÔ HỒNG	MINH	Nữ	01/09/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	THCS THPT ĐÔNG DU	
106	104343	VŨ GIA	MINH	Nữ	22/12/2010	Địa lý	05	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
107	104344	VŨ NGUYỄN ANH	MINH	Nam	17/05/2010	Địa lý	05	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
108	104347	ĐÔNG THỊ THUỶ	MY	Nữ	21/10/2010	Địa lý	05	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
109	104349	HOÀNG NGUYỄN THẢO	MY	Nữ	17/10/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Đắk Búk So	
110	104350	HUỲNH LÊ THẢO	MY	Nữ	29/04/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
111	104351	NGUYỄN NGỌC YẾN	MY	Nữ	13/08/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
112	104352	NGUYỄN THỊ THẢO	MY	Nữ	22/08/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
113	104354	TRẦN NGỌC DIỄM	MY	Nữ	25/07/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
114	104356	LÊ AN	NA	Nữ	25/03/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
115	104357	PHẠM AN	NA	Nữ	14/06/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Quốc Toàn	
116	104361	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	13/05/2010	Lịch sử	05	10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
117	104364	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NGA	Nữ	22/12/2010	Lịch sử	05	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
118	104366	DOÃN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	06/02/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
119	104369	TRỊNH THỊ KIM	NGÂN	Nữ	16/08/2010	Văn	05	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	
120	104371	CAO VĂN	NGHĨA	Nam	19/11/2010	Lịch sử	05	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lý Tự Trọng	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
121	104372	ĐỖ THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	17/10/2010	Địa lý	06	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	
122	104373	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	19/02/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
123	104374	HỒ NHƯ	NGỌC	Nữ	21/07/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lương Thế Vinh	
124	104375	HUỲNH THẢO	NGỌC	Nữ	10/04/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
125	104377	NGÔ THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	04/05/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lê Quý Đôn	
126	104378	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	Nữ	21/11/2010	Lịch sử	06	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Quốc Toàn	
127	104383	TRẦN THỊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	16/10/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
128	104385	VŨ BẢO	NGỌC	Nữ	02/10/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
129	104391	HỒ THỊ THẢO	NGUYỄN	Nữ	22/01/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
130	104401	TRẦN VĂN	NGUYỄN	Nam	13/02/2010	Lịch sử	06	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	
131	104402	TRẦN VŨ HOÀNG	NGUYỄN	Nam	30/10/2010	Địa lý	06	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
132	104409	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	30/01/2010	Lịch sử	06	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
133	104410	NGYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	Nữ	17/09/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
134	104411	TRẦN PHẠM ÁNH	NGUYỆT	Nữ	06/11/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Trãi	
135	104414	NGUYỄN HỮU	NHÂN	Nam	07/10/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
136	104416	NGUYỄN DỊCH LONG	NHẬT	Nam	20/01/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
137	104421	ĐẶNG THỊ KIỀU	NHI	Nữ	06/01/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Bu PRăng	
138	104422	ĐÌNH THỊ THẢO	NHI	Nữ	30/04/2010	Văn	06	03	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
139	104424	MAI THỊ YẾN	NHI	Nữ	28/03/2010	Lịch sử	06	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
140	104428	NGUYỄN TỎ	NHI	Nữ	25/09/2010	Lịch sử	06	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
141	104430	PHẠM ĐẶNG TUYẾT	NHI	Nữ	11/11/2010	Văn	06	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
142	104431	PHẠM NGỌC LINH	NHI	Nữ	07/07/2010	Địa lý	06	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
143	104434	LÊ PHAN TÂM	NHƯ	Nữ	19/06/2010	Lịch sử	06	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Trãi	
144	104437	NGUYỄN HỒ QUỲNH	NHƯ	Nữ	21/05/2010	Địa lý	06	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
145	104438	PHAN QUỲNH	NHƯ	Nữ	05/04/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
146	104439	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	11/06/2010	Địa lý	07	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lê Quý Đôn	
147	104440	Y ÂN NIỀ	SIỀNG	Nam	04/10/2010	Lịch sử	07	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
148	104443	PHAN HỒ NGỌC	OANH	Nữ	06/01/2010	Lịch sử	07	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Chu Trinh	
149	104449	NGUYỄN HOÀNG	PHI	Nam	03/01/2010	Địa lý	07	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
150	104450	NGHUYỄN HOÀNG KHAI	PHỐ	Nữ	20/04/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	

SỞ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
151	104451	HOÀNG VŨ QUỐC	PHONG	Nam	06/07/2010	Địa lý	07	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
152	104458	ĐỖ HỒNG	PHÚC	Nữ	06/06/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
153	104462	BÙI LÊ UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	12/02/2010	Địa lý	07	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
154	104463	ĐẶNG LÊ UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	12/09/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
155	104464	HOÀNG QUẢNG	PHƯƠNG	Nữ	11/08/2010	Lịch sử	07	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lê Quý Đôn	
156	104480	BÙI ÁNH	QUYÊN	Nữ	02/05/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
157	104481	NGUYỄN HOÀNG TÚ	QUYÊN	Nữ	11/01/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
158	104482	NGUYỄN LÊ DIỄM	QUYÊN	Nữ	09/09/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
159	104483	NGUYỄN THỰC	QUYÊN	Nữ	29/05/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
160	104484	PHẠM HOÀI BẢO	QUYÊN	Nữ	25/07/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
161	104485	VŨ THẢO	QUYÊN	Nữ	17/07/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
162	104488	BÙI LÊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	12/01/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
163	104489	HOÀNG NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	25/09/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lương Thế Vinh	
164	104490	HỒ THỊ BẢO NGỌC NHƯ	QUỲNH	Nữ	10/11/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Bu Prăng	
165	104491	PHÍ THỊ PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	14/01/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Chu Văn An	
166	104493	NGUYỄN HẠNH	SAN	Nữ	28/05/2010	Văn	07	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
167	104494	NGUYỄN ĐỨC	SANG	Nam	08/06/2010	Địa lý	07	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
168	104498	TRIỆU MÙI	SÉNH	Nữ	14/02/2010	Lịch sử	07	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Tân Thành	
169	104502	NGUYỄN VĂN	SỸ	Nam	05/01/2010	Lịch sử	08	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
170	104503	PHAN HỮU ANH	TÀI	Nam	19/06/2010	Lịch sử	08	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Việt	
171	104506	MAI NGUYỄN THẢO	TÂM	Nữ	09/03/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
172	104508	PHẠM THỊ THANH	TÂM	Nữ	02/08/2010	Địa lý	08	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
173	104509	TÔ THANH	TÂM	Nữ	16/09/2010	Lịch sử	08	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
174	104510	TRẦN HUỆ	TÂM	Nữ	20/07/2010	Địa lý	08	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
175	104511	HÀ HÙNG MINH	TÂN	Nam	14/06/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
176	104516	NGUYỄN NGỌC THIÊN	THANH	Nữ	04/08/2010	Địa lý	08	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
177	104531	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	20/07/2010	Địa lý	08	08	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lương Thế Vinh	
178	104533	LÊ HUỲNH THANH	THẢO	Nữ	06/09/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
179	104536	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	23/04/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
180	104540	LƯƠNG HÀ BẢO	THI	Nữ	07/06/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	

SỞ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
181	104542	PHẠM KHÁNH	THI	Nữ	25/08/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
182	104543	ĐUỖNG HỒNG	THIỆN	Nam	16/02/2010	Lịch sử	08	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
183	104546	NGUYỄN HOÀNG AN	THỊNH	Nữ	09/04/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	
184	104550	NGÔ BỘI	THU	Nữ	05/08/2010	Văn	08	04	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH -THCS - THPT Hai Bà Trưng	
185	104551	ĐẶNG THỊ ANH	THƯ	Nữ	26/06/2010	Địa lý	08	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
186	104552	ĐÀO THỊ MINH	THƯ	Nữ	13/04/2010	Văn	08	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
187	104553	ĐOÀN THỊ ANH	THƯ	Nữ	04/01/2010	Văn	08	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	
188	104554	HÀ THỊ ANH	THƯ	Nữ	02/11/2010	Địa lý	08	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
189	104555	LÊ THỊ ANH	THƯ	Nữ	13/03/2010	Địa lý	08	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
190	104556	NGÔ ANH	THƯ	Nữ	06/03/2010	Lịch sử	08	11	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
191	104558	NGUYỄN MINH	THƯ	Nữ	22/04/2010	Văn	08	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
192	104560	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	14/04/2010	Văn	08	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Quang Trung	
193	104561	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	21/10/2010	Lịch sử	09	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
194	104562	PHẠM NGỌC ANH	THƯ	Nữ	14/12/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
195	104563	PHẠM THỊ ANH	THƯ	Nữ	12/08/2010	Địa lý	09	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
196	104567	ĐINH CÔNG	THUẬN	Nam	16/05/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
197	104568	HOÀNG THỊ MỸ	THUẬN	Nữ	12/01/2010	Lịch sử	09	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
198	104569	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	20/11/2010	Lịch sử	09	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
199	104570	PHAN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	01/10/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
200	104572	NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	Nữ	02/02/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
201	104575	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	Nữ	05/08/2010	Địa lý	09	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
202	104576	TRẦN THỊ THANH	THÚY	Nữ	09/12/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
203	104578	LÊ THỊ THÚY	TIỀN	Nữ	07/02/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
204	104582	LÊ MINH	TIỀN	Nam	12/02/2010	Địa lý	09	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
205	104587	VŨ ĐẠI	TIỀN	Nam	13/01/2010	Lịch sử	09	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
206	104590	HOÀNG TÓNG THANH	TRÀ	Nữ	09/10/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
207	104591	LÊ QUỲNH	TRÂM	Nữ	12/02/2010	Địa lý	09	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
208	104595	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	TRÂM	Nữ	29/01/2010	Lịch sử	09	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
209	104596	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	Nữ	31/08/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
210	104597	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRÂM	Nữ	28/05/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	

SỞ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
211	104599	VÔ HOÀNG BÍCH	TRÂM	Nữ	09/08/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
212	104600	VŨ NGOC BẢO	TRÂM	Nữ	09/09/2010	Địa lý	09	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm		
213	104601	VŨ THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	17/10/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
214	104602	NGUYỄN HOÀNG TRÂM	ANH	Nữ	19/06/2010	Địa lý	09	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
215	104605	PHẠM HOÀNG BẢO	TRÂN	Nữ	12/04/2010	Văn	09	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
216	104606	TẠ NGỌC BẢO	TRÂN	Nữ	04/03/2010	Địa lý	09	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
217	104607	VI THỊ BẢO	TRÂN	Nữ	07/02/2010	Văn	10	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
218	104608	BÙI THỊ THÙY	TRANG	Nữ	12/12/2010	Lịch sử	10	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phan Bội Châu	
219	104610	NGÔ THU	TRANG	Nữ	11/10/2010	Lịch sử	10	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
220	104614	HOÀNG NGUYỄN KIỀU	TRINH	Nữ	19/10/2010	Văn	10	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
221	104617	NGÔ THUỶ	TRINH	Nữ	23/06/2010	Văn	10	05	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
222	104618	NGUYỄN BẢO	TRINH	Nữ	18/04/2010	Lịch sử	10	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
223	104620	LÊ THỊ THANH	TRÚC	Nữ	01/01/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
224	104628	ĐỖ XUÂN	TRƯỜNG	Nam	17/08/2010	Lịch sử	10	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
225	104633	TRẦN ANH	TUẤN	Nam	18/01/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
226	104634	VŨ ANH	TUẤN	Nam	29/06/2010	Lịch sử	10	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
227	104638	MAI THỊ KIM	TUÔNG	Nữ	16/05/2010	Địa lý	10	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH -THCS - THPT Hai Bà Trưng	
228	104640	NGUYỄN KIM	TUYẾN	Nữ	19/09/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Du	
229	104642	LÊ THỊ THANH	TUYẾN	Nữ	19/10/2010	Địa lý	10	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
230	104644	TRỊNH HOÀNG MINH	TUYẾT	Nữ	01/08/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
231	104647	ĐẶNG THỰC PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	24/06/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
232	104649	ĐÀU HÀ TỎ	UYÊN	Nữ	15/07/2010	Địa lý	10	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
233	104651	HỒ NGUYỄN GIA	UYÊN	Nữ	06/09/2010	Địa lý	10	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
234	104652	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	18/11/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
235	104653	NGUYỄN THU	UYÊN	Nữ	14/08/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
236	104655	LÊ THỊ THUỶ	VÂN	Nữ	28/01/2010	Địa lý	10	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
237	104656	NGUYỄN THẢO	VÂN	Nữ	06/08/2010	Lịch sử	10	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	
238	104657	TRẦN THUY	VÂN	Nữ	19/12/2010	Địa lý	10	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
239	104658	HỒ HIẾU	VI	Nữ	03/08/2010	Lịch sử	10	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
240	104669	LÊ NGUYỄN PHONG	VŨ	Nam	14/07/2010	Văn	10	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
241	104673	TRƯƠNG TUẤN	VŨ	Nam	22/09/2010	Địa lý	11	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Tân Thành	
242	104678	DUỠNG TUỜNG	VY	Nữ	02/08/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
243	104681	LƯƠNG VÔ UYÊN	VY	Nữ	01/01/2010	Lịch sử	11	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
244	104684	NGUYỄN MAI TƯỜNG	VY	Nữ	07/08/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
245	104686	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	Nữ	18/12/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
246	104687	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	Nữ	10/01/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
247	104688	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	Nữ	01/11/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
248	104690	NGUYỄN TƯỜNG	VY	Nữ	07/11/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
249	104691	PHẠM THỊ KHÁNH	VY	Nữ	09/04/2010	Địa lý	11	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Trần Phú	
250	104692	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	VY	Nữ	24/05/2010	Địa lý	11	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
251	104693	VƯƠNG THỊ HẠ	VY	Nữ	02/10/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Chu Văn An	
252	104694	VŨ THỊ PHƯƠNG	VY	Nữ	24/07/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Phạm Văn Đồng	
253	104695	LÊ THỊ THANH	XUÂN	Nữ	07/08/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
254	104700	PHẠM THỊ MỸ	Ý	Nữ	07/10/2010	Địa lý	11	09	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
255	104701	LẠI ĐẶNG HOÀNG	YẾN	Nữ	28/08/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Chu Văn An	
256	104702	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	Nữ	06/05/2010	Lịch sử	11	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
257	104703	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	Nữ	01/01/2010	Văn	11	06	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	
258	104704	PHẠM HẢI	YẾN	Nữ	25/07/2010	Lịch sử	11	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Lê Quý Đôn	
259	104706	PHAN THỊ HỒNG	YẾN	Nữ	05/06/2009	Lịch sử	11	12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trường THCS Nguyễn Trãi	

SỞ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
1	104001	CHU THÁI	AN	Nữ	10/10/2010	Sinh	12	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
2	104004	NGUYỄN ĐỒ THIÊN	AN	Nam	04/06/2010	Lý	12	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
3	104006	NGUYỄN HOÀI TÂM	AN	Nam	21/10/2010	Toán	12	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
4	104007	NGUYỄN TRẦN HẢI	AN	Nam	11/08/2010	Lý	12	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
5	104008	NGUYỄN VŨ NGỌC	AN	Nữ	21/04/2010	Hóa	12	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
6	104009	PHẠM LÊ THÁI	AN	Nữ	06/04/2010	Toán	12	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
7	104010	PHẠM THỊ HOÀI	AN	Nữ	23/11/2010	Toán	12	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Hoàng Diệu	
8	104011	TRẦN BẢO	AN	Nữ	30/09/2010	Sinh	12	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
9	104012	TRẦN BẢO	AN	Nữ	15/01/2010	Lý	12	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
10	104013	TỬ THỊ MỸ	AN	Nữ	07/06/2010	Hóa	12	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
11	104014	VÕ HOÀNG PHÚC	AN	Nam	24/07/2010	Toán	12	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
12	104015	VŨ THỊ BẢO	AN	Nữ	08/11/2010	Hóa	12	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
13	104016	NGUYỄN PHẠM	ANA	Nữ	20/06/2010	Anh	12	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Quốc Toản	
14	104017	BÙI NGỌC DIỆU	ANH	Nữ	21/07/2010	Anh	12	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
15	104018	ĐẶNG HUỲNH MAI	ANH	Nữ	10/09/2010	Anh	12	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
16	104020	ĐOÀN LƯƠNG PHƯƠNG	ANH	Nữ	30/01/2010	Anh	12	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
17	104024	HOÀNG TRỌNG TUẤN	ANH	Nam	28/01/2010	Anh	12	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Đồng du	
18	104025	HỒ NGUYỄN VIỆT	ANH	Nam	22/02/2010	Lý	12	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
19	104026	LANG THÙY	ANH	Nữ	21/07/2010	Sinh	13	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Bu PRăng	
20	104027	LÊ THỊ HẢI	ANH	Nữ	16/05/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
21	104028	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	30/06/2010	Lý	13	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Tự Trọng	
22	104029	LƯU NHƯ	ANH	Nữ	08/04/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Tiểu học, THCS, THPT Hoàng Việt	
23	104031	NGUYỄN ĐOÀN BẢO	ANH	Nữ	12/08/2010	Sinh	13	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
24	104033	NGUYỄN ĐỨC	ANH	Nam	24/06/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
25	104035	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Nam	11/09/2010	Lý	13	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
26	104036	NGUYỄN HOÀNG MINH	ANH	Nữ	02/09/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
27	104038	NGUYỄN MINH	ANH	Nam	12/09/2010	Anh	13	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
28	104039	NGUYỄN TĂNG ĐỨC	ANH	Nam	23/08/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
29	104041	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	Nữ	10/03/2010	Sinh	13	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
30	104042	NGUYỄN THÙY	ANH	Nữ	26/10/2010	Sinh	13	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	

SỞ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
31	104043	NGUYỄN TIỀN	ANH	Nam	17/01/2010	Anh	13	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
32	104044	NGUYỄN VÕ HOÀNG	ANH	Nữ	29/03/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
33	104045	NGUYỄN VŨ HỒNG	ANH	Nữ	21/04/2010	Anh	13	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
34	104047	PHẠM QUYỀN	ANH	Nam	30/04/2010	Sinh	13	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Quang Trung	
35	104048	PHAN LÊ TUỆ	ANH	Nữ	17/03/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
36	104049	TRẦN ĐỨC	ANH	Nam	06/09/2010	Toán	13	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
37	104050	TRẦN ĐỨC VIỆT	ANH	Nam	11/05/2010	Tin	14	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
38	104052	TRẦN THỊ BẢO	ANH	Nữ	27/01/2010	Anh	14	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
39	104053	TRẦN THỊ MINH	ANH	Nữ	07/04/2010	Toán	14	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
40	104057	VŨ ĐỨC	ANH	Nam	17/01/2009	Toán	14	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
41	104059	VŨ PHƯƠNG	ANH	Nữ	12/01/2010	Lý	14	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
42	104060	LÊ HOÀNG NHẬT	ÁNH	Nữ	06/12/2010	Tin	14	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
43	104061	NGUYỄN BÙI NGỌC	ÁNH	Nữ	08/09/2010	Hóa	14	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
44	104063	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	30/07/2010	Sinh	14	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
45	104064	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	25/10/2010	Hóa	14	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
46	104066	TRẦN THỊ NHẬT	ÁNH	Nữ	05/05/2010	Sinh	14	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
47	104067	NGUYỄN SƠN	BÁCH	Nam	03/08/2010	Hóa	14	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
48	104068	ĐÀO VĂN	BẢO	Nam	24/08/2010	Toán	14	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
49	104069	ĐẬU PHAN QUANG	BẢO	Nam	28/10/2010	Tin	14	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
50	104070	ĐOÀN HUY	BẢO	Nam	24/01/2010	Sinh	14	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Hoàng Việt	
51	104071	NGUYỄN ANH GIA	BẢO	Nam	10/01/2010	Toán	14	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
52	104072	NGUYỄN ĐĂNG GIA	BẢO	Nam	22/04/2010	Toán	14	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
53	104073	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	Nam	09/03/2010	Lý	14	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
54	104074	NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	17/04/2010	Lý	14	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
55	104076	NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	06/10/2010	Tin	15	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
56	104078	PHẠM GIA	BẢO	Nam	20/09/2010	Tin	15	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
57	104079	PHẠM VĂN	BẢO	Nam	21/06/2010	Hóa	15	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
58	104080	TRẦN GIA	BẢO	Nam	21/06/2010	Tin	15	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Chu Văn An	
59	104082	TRỊNH GIA	BẢO	Nam	10/12/2010	Anh	15	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
60	104083	TRỊNH THÁI	BẢO	Nam	18/01/2010	Toán	15	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường PTDTNT THCS & THPT Đắk Míl 1	

SỞ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
61	104084	ĐỖ NGUYỄN BẢO	CHÂU	Nữ	25/09/2010	Hóa	15	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
62	104085	NGUYỄN THỊ	BÌNH	Nữ	29/01/2010	Hóa	15	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắk Búk So	
63	104088	LÊ NGUYỄN BẢO	CHÂU	Nữ	03/09/2000	Toán	15	28	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
64	104090	PHẠM THỊ NGỌC	CHÂU	Nữ	23/09/2010	Anh	15	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
65	104096	NGUYỄN HÀ	CHI	Nữ	30/01/2010	Lý	15	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	
66	104097	NGUYỄN LINH	CHI	Nữ	12/04/2010	Anh	15	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
67	104098	TIÊU ĐẶNG KIM	CHI	Nữ	20/08/2010	Anh	15	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
68	104100	NGUYỄN MINH	CHÍNH	Nam	16/03/2010	Anh	15	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
69	104101	PHẠM NGỌC	CHÍNH	Nam	22/05/2010	Lý	15	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
70	104102	HỒ HUY	CHƯƠNG	Nam	25/01/2010	Lý	15	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
71	104103	TRẦN ĐỨC	CHƯƠNG	Nam	19/11/2010	Lý	15	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
72	104105	LIU PHÚ	CƯỜNG	Nam	29/06/2010	Hóa	15	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
73	104106	PHẠM NĂNG QUỐC	ĐẠI	Nam	17/07/2010	Toán	16	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Chu Văn An	
74	104107	LÊ HÀ PHƯƠNG	ĐAN	Nữ	30/01/2010	Lý	16	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Hoàng Diệu	
75	104108	NGUYỄN PHẠM TÂM	ĐAN	Nữ	17/03/2010	Anh	16	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
76	104109	NGUYỄN XUÂN	DÂN	Nam	15/08/2010	Sinh	16	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
77	104113	VŨ MINH	ĐĂNG	Nam	08/06/2010	Lý	16	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
78	104114	LÊ CÔNG TRƯỜNG	DANH	Nam	07/05/2010	Sinh	16	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
79	104115	HOÀNG QUỐC	ĐẢO	Nam	31/10/2010	Toán	16	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Năm N'Dir	
80	104116	ĐINH TẮT	ĐẠT	Nam	24/10/2010	Anh	16	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
81	104117	NGUYỄN NGỌC THÀNH	ĐẠT	Nam	12/10/2010	Sinh	16	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
82	104118	PHẠM NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	26/03/2010	Lý	16	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
83	104119	TRẦN LÊ NGUYỄN	ĐẠT	Nam	16/05/2010	Toán	16	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
84	104120	TRẦN TRỌNG	ĐẠT	Nam	07/01/2010	Toán	16	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Tự Trọng	
85	104124	TRẦN THỊ NGỌC	DIỆP	Nữ	30/04/2010	Lý	16	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
86	104125	LÊ THỊ HOÀNG	DIỆP	Nữ	11/04/2010	Toán	16	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
87	104126	NGUYỄN THỊ THU	DIỆU	Nữ	08/01/2010	Toán	16	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
88	104128	TÔ GIA	DOANH	Nữ	31/07/2010	Anh	16	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
89	104129	LÊ HỒNG	ĐỨC	Nam	27/12/2010	Tin	16	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
90	104130	LÊ VĂN	ĐỨC	Nam	28/01/2010	Lý	16	17	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
91	104131	LÊ VĂN	ĐỨC	Nam	20/01/2010	Sinh	17	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
92	104133	NGUYỄN ANH	ĐỨC	Nam	08/06/2010	Hóa	17	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
93	104134	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	Nam	20/05/2010	Tin	17	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
94	104135	PHẠM LÊ MINH	ĐỨC	Nam	06/09/2010	Tin	17	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
95	104136	PHÍ ĐÌNH	ĐỨC	Nam	14/10/2010	Lý	17	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
96	104137	TRẦN ANH	ĐỨC	Nam	21/06/2010	Hóa	17	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
97	104138	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	Nữ	03/08/2010	Anh	17	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Võ Văn Kiệt	
98	104139	NGUYỄN NGỌC THÙY	DUNG	Nữ	19/04/2010	Sinh	17	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
99	104140	ĐOÀN MINH	DŨNG	Nam	09/06/2010	Toán	17	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Chu Trinh	
100	104141	LÊ TẤN	DŨNG	Nam	18/01/2010	Lý	17	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
101	104142	NGUYỄN ĐÌNH	DŨNG	Nam	13/07/2010	Toán	17	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
102	104143	NGUYỄN LÊ ANH	DŨNG	Nam	19/09/2010	Anh	17	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
103	104145	NGUYỄN TRỌNG	DŨNG	Nam	16/01/2010	Toán	17	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
104	104147	ĐÌNH HẢI	DƯƠNG	Nam	24/07/2010	Toán	17	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
105	104148	ĐOÀN HẢI	DƯƠNG	Nam	19/08/2010	Hóa	17	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
106	104149	LÊ QUANG	DƯƠNG	Nam	12/02/2010	Anh	17	24	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
107	104150	LÊ THỊ THUỶ	DƯƠNG	Nữ	25/11/2010	Toán	17	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
108	104151	TIỂU HÀ	DƯƠNG	Nữ	24/08/2010	Anh	17	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
109	104152	ĐẶNG VĂN MINH	DUY	Nam	23/04/2010	Hóa	18	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
110	104153	MẠC KHÁNH	DUY	Nam	30/06/2010	Hóa	18	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Tự Trọng	
111	104154	PHAN BẢO	DUY	Nam	26/07/2010	Tin	18	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
112	104155	TRẦN VŨ HẢI	DUY	Nam	04/05/2010	Hóa	18	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
113	104157	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	18/01/2010	Hóa	18	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
114	104162	TRẦN THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	02/03/2010	Toán	18	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường TH&THCS Quang Trung	
115	104165	HOÀNG THU	HÀ	Nữ	01/05/2010	Anh	18	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
116	104166	MAI THÁI	HÀ	Nam	23/03/2010	Tin	18	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
117	104167	NGUYỄN ĐỨC	HÀ	Nam	09/04/2010	Toán	18	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
118	104169	TRIỆU THỊ NGỌC	HÀ	Nữ	23/06/2010	Lý	18	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Hoàng Diệu	
119	104170	VĂN NGUYỄN PHƯƠNG	HÀ	Nữ	12/12/2010	Hóa	18	13	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
120	104172	BÙI VĂN	HẢI	Nam	01/01/2010	Toán	18	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Quốc Toàn	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
121	104173	HOÀNG TRUNG	HẢI	Nam	22/11/2010	Toán	18	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
122	104174	LÂM SƠN	HẢI	Nam	26/07/2010	Toán	18	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
123	104175	NGUYỄN XUÂN	HẢI	Nam	20/02/2010	Tin	18	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
124	104176	BÙI LÊ KHÁNH	HÂN	Nữ	03/01/2010	Sinh	18	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
125	104178	HỒ LÊ NGỌC	HÂN	Nữ	12/02/2010	Lý	18	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
126	104182	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	16/01/2010	Toán	18	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
127	104183	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	13/01/2010	Lý	19	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Tự Trọng	
128	104187	TRẦN THỊ NGOC	HÂN	Nữ	10/02/2010	Anh	19	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
129	104189	VÕ NGỌC	HÂN	Nữ	14/03/2010	Lý	19	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
130	104190	ĐẶNG THỊ THANH	HÀNG	Nữ	28/01/2010	Toán	19	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
131	104193	CHU TUẤN	HẠNH	Nam	14/06/2010	Hóa	19	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
132	104194	VƯƠNG SONG	HẠNH	Nữ	23/10/2010	Sinh	19	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
133	104195	ĐINH THIÊN	HẠO	Nam	04/06/2010	Tin	19	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
134	104196	TRẦN THÚY	HIỀN	Nữ	07/02/2010	Anh	19	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
135	104197	TRƯƠNG THỊ THU	HIỀN	Nữ	01/11/2010	Lý	19	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
136	104198	NGUYỄN THẾ	HIỀN	Nam	19/11/2010	Tin	19	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
137	104199	HOÀNG ĐỨC	HIẾU	Nam	30/08/2010	Toán	19	29	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
138	104200	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	Nam	11/08/2010	Sinh	19	21	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
139	104203	NGUYỄN THỊ	HOA	Nữ	28/04/2010	Toán	19	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
140	104204	ĐỖ NGỌC KHÁNH	HÒA	Nam	04/11/2010	Toán	19	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
141	104205	ĐỖ THÁI	HÒA	Nữ	05/06/2010	Hóa	19	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
142	104206	NGUYỄN THÁI	HÒA	Nam	30/01/2010	Hóa	19	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS và THPT Đông Du	
143	104210	BÙI NGUYỄN HUY	HOÀNG	Nam	26/10/2010	Lý	19	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
144	104211	CAO HUY	HOÀNG	Nam	06/09/2010	Toán	19	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Năm N'Đir	
145	104212	MAI HUY	HOÀNG	Nam	06/03/2010	Tin	20	35	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
146	104214	NGUYỄN PHỤNG	HOÀNG	Nữ	16/10/2010	Tin	20	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường TH&THCS Lý Tự Trọng	
147	104215	PHÙNG TRẦN HUY	HOÀNG	Nam	18/05/2010	Lý	20	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
148	104216	THÁI HUY	HOÀNG	Nam	22/05/2010	Anh	20	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
149	104217	TRẦN DUY	HOÀNG	Nam	20/09/2010	Toán	20	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Chu Văn An	
150	104218	TRẦN VĂN MINH	HOÀNG	Nam	20/08/2010	Lý	20	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
151	104219	TRƯƠNG MINH	HOÀNG	Nam	03/03/2010	Toán	20	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
152	104220	BÙI KHOA	HỌC	Nam	06/01/2010	Hóa	20	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
153	104223	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	Nam	28/06/2010	Lý	20	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
154	104224	ĐOÀN NGỌC	HƯNG	Nam	02/04/2010	Hóa	20	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
155	104225	LÊ GIA	HƯNG	Nam	05/01/2010	Hóa	20	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
156	104226	LÊ QUANG	HƯNG	Nam	21/06/2010	Toán	20	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
157	104229	TRẦN HỮU	HƯỞNG	Nam	15/02/2010	Hóa	20	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
158	104230	BÙI QUANG	HUY	Nam	26/09/2010	Lý	20	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
159	104231	CÙ GIA	HUY	Nam	30/01/2010	Toán	20	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
160	104232	NGÔ QUANG	HUY	Nam	14/08/2010	Lý	20	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
161	104233	NGUYỄN VŨ GIA	HUY	Nam	15/01/2010	Tin	20	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
162	104236	TRẦN HOÀNG GIA	HUY	Nam	12/01/2010	Lý	20	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Năm N'Dir	
163	104237	ĐINH NGỌC KHÁNH	HUYỀN	Nữ	30/10/2010	Sinh	21	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
164	104239	TRẦN LÊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	28/06/2010	Sinh	21	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
165	104241	THÁI	KHA	Nam	03/07/2010	Lý	21	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắk Nang	
166	104242	HWING KIỀU TUẤN	KHẢI	Nam	27/04/2010	Anh	21	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
167	104243	PHẠM HOÀNG	KHẢI	Nam	30/10/2010	Hóa	21	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
168	104244	HOÀNG GIA	KHANG	Nam	25/06/2010	Tin	21	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
169	104245	LÊ VÕ ANH	KHANG	Nam	02/01/2010	Tin	21	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
170	104247	NGUYỄN TUẤN	KHANG	Nam	10/05/2010	Hóa	21	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
171	104249	LÀU DƯƠNG GIA	KHÁNH	Nam	24/07/2010	Tin	21	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	trường THCS Trường Sơn	
172	104252	TRẦN NGỌC NGÂN	KHÁNH	Nữ	15/05/2010	Lý	21	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
173	104253	HOÀNG GIA	KHIÊM	Nam	12/12/2010	Lý	21	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
174	104255	ĐẶNG BÁ	KHOA	Nam	11/02/2010	Sinh	21	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
175	104256	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	Nam	24/08/2010	Tin	21	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
176	104257	PHẠM DUY	KHOA	Nam	06/01/2010	Lý	21	18	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
177	104260	HÀ VĂN	KHÔI	Nam	14/10/2010	Toán	21	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh		
178	104261	NGUYỄN ANH	KHÔI	Nam	18/09/2010	Tin	21	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
179	104262	NGUYỄN HỮU MINH	KHÔI	Nam	28/03/2010	Tin	21	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
180	104263	NGUYỄN LÊ VIỆT	KHÔI	Nam	28/01/2010	Toán	21	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
181	104264	TRẦN TUẤN	KHÔI	Nam	17/10/2010	Lý	22	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
182	104265	LÊ VĂN	KIÊN	Nam	15/07/2010	Toán	22	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
183	104266	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	19/08/2010	Lý	22	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	
184	104268	VÕ TÁ	KIÊN	Nam	10/09/2010	Sinh	22	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
185	104269	BÙI TUẤN	KIỆT	Nam	15/05/2010	Anh	22	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
186	104270	HOÀNG GIA	KIỆT	Nam	27/02/2010	Toán	22	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
187	104271	HOÀNG LANG NHÂN	KIỆT	Nam	26/07/2010	Tin	22	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phạm Hồng Thái	
188	104273	LÊ ANH	KIỆT	Nam	24/02/2010	Hóa	22	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
189	104275	NGUYỄN NHÂN	KIỆT	Nam	11/04/2010	Toán	22	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
190	104276	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	Nam	23/03/1010	Toán	22	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
191	104277	TRẦN ANH	KỶ	Nam	14/10/2009	Anh	22	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
192	104278	VÕ HIẾU	KỶ	Nam	28/02/2010	Lý	22	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
193	104280	HOÀNG BẢO	LÂM	Nam	06/09/2010	Hóa	22	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
194	104281	HỒ TÙNG	LÂM	Nam	17/05/2010	Anh	22	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
195	104282	LÊ SƠN	LÂM	Nam	27/02/2010	Lý	22	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
196	104283	NGUYỄN BẢ	LÂM	Nam	15/03/2010	Toán	22	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
197	104284	PHẠM HOÀNG	LÂM	Nam	29/08/2010	Toán	22	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
198	104285	PHAN LÊ THANH	LÂM	Nam	10/01/2010	Toán	22	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường PTDTNT Tây Nguyên	
199	104286	TRẦN LÊ TUỆ	LÂM	Nữ	18/03/2010	Anh	23	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Hoàng Việt	
200	104287	VŨ HOÀNG	LÂM	Nam	22/09/2010	Lý	23	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
201	104288	VŨ HOÀNG	LÂM	Nam	28/08/2010	Hóa	23	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
202	104289	ĐỖ THỊ MAI	LAN	Nữ	22/07/2010	Toán	23	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	
203	104291	BÙI THANH	LIÊM	Nam	18/04/2010	Anh	23	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
204	104292	ĐỖ BÁ NHẬT	LINH	Nam	12/10/2010	Lý	23	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
205	104294	LẠI PHƯƠNG	LINH	Nữ	25/12/2009	Sinh	23	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Cao Bá Quát	
206	104295	LÊ NGỌC	LINH	Nữ	29/11/2010	Anh	23	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
207	104296	LÊ NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	21/12/2010	Sinh	23	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
208	104297	MAI PHƯƠNG	LINH	Nữ	08/04/2010	Toán	23	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
209	104298	NGUYỄN GIA	LINH	Nữ	18/05/2010	Anh	23	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
210	104299	NGUYỄN LÊ HÀ	LINH	Nữ	21/05/2010	Anh	23	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
211	104301	NGUYỄN NHẬT	LINH	Nữ	14/08/2010	Hóa	23	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
212	104304	NGUYỄN THÙY	LINH	Nữ	29/05/2010	Sinh	23	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
213	104307	THIỀU ÁI	LINH	Nữ	17/09/2010	Toán	23	30	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
214	104310	VI THỊ HUYỀN	LINH	Nữ	16/11/2010	Sinh	23	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Quang Trung	
215	104312	VŨ TRẦN BẢO	LINH	Nữ	19/11/2010	Toán	23	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắk Búk So	
216	104313	NGÔ THỊ KIM	LOAN	Nữ	20/10/2010	Hóa	23	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
217	104315	NGUYỄN CÔNG	LỘC	Nam	08/02/2010	Hóa	24	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
218	104316	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	Nam	06/03/2010	Tin	24	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
219	104317	HÀ NGUYỄN BẢO	LONG	Nam	22/10/2010	Lý	24	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
220	104318	LÊ NGUYỄN BẢO	LONG	Nam	01/06/2010	Toán	24	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
221	104319	NGUYỄN THANH	LONG	Nam	05/11/2009	Toán	24	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
222	104320	THÁI HOÀNG	LONG	Nam		Toán	24	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Quốc Toàn	
223	104321	TRỊNH NGÔ ĐỨC	LONG	Nam	09/01/2010	Tin	24	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
224	104322	VÔ HOÀNG	LONG	Nam	01/08/2010	Hóa	24	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
225	104323	NGUYỄN THỊ HIỀN	LƯƠNG	Nữ	14/05/2010	Hóa	24	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
226	104324	BÙI THỊ LY	LY	Nữ	28/05/2010	Hóa	24	14	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
227	104330	PHẠM NGUYỄN	MAI	Nữ	11/02/2010	Anh	24	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
228	104331	SŨ NGỌC QUỲNH	MAI	Nữ	15/10/2010	Tin	24	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
229	104332	ĐỖ ĐỨC	MẠNH	Nam	31/08/2010	Toán	24	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
230	104333	VÔ ĐÌNH CÔNG	MẠNH	Nam	02/08/2010	Lý	24	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
231	104334	CÙ HOÀNG TÂN	MINH	Nam	17/12/2010	Hóa	24	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
232	104335	NGUYỄN HOÀNG	MINH	Nam	18/10/2010	Anh	24	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	
233	104336	NGUYỄN HỒNG	MINH	Nữ	27/10/2010	Anh	24	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
234	104339	PHAN NHẬT	MINH	Nam	24/02/2010	Lý	24	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	TRƯỜNG PTDTNT TÂY NGUYÊN	
235	104340	TẠ NGỌC	MINH	Nam	24/06/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
236	104341	TRẦN CHÍ	MINH	Nam	02/02/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
237	104342	TRẦN SỸ	MINH	Nam	08/12/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
238	104345	LÊ THỊ MINH	THƯ	Nữ	21/09/2010	Lý	25	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắk Búk So	
239	104346	CHÉ THỊ	MY	Nữ	04/07/2010	Hóa	25	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
240	104348	HOÀNG KIM NGỌC	MY	Nữ	29/03/2010	Anh	25	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
241	104353	NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	08/10/2010	Anh	25	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Chu Văn An	
242	104355	TRƯƠNG TRÀ	MY	Nữ	09/07/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
243	104358	TRỊNH ANH LY	NA	Nữ	08/01/2010	Anh	25	25	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
244	104359	NGUYỄN TRẦN NHẬT	NAM	Nam	13/05/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
245	104360	PHẠM HỮU	NAM	Nam	25/02/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
246	104362	VŨ ĐỨC	NAM	Nam	01/04/2010	Tin	25	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phạm Văn Đồng	
247	104363	PHAN THỊ	NGA	Nữ	28/10/2010	Anh	25	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Tự Trọng	
248	104365	CÙ THỊ KIM	NGÂN	Nữ	19/01/2010	Hóa	25	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
249	104367	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	12/05/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
250	104368	PHAN THU	NGÂN	Nữ	30/06/2010	Sinh	25	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
251	104370	TRẦN	NGHỊ	Nam	23/03/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
252	104376	NGÔ HOÀNG KHÁNH	NGỌC	Nữ	19/06/2010	Toán	25	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
253	104379	NGUYỄN LƯƠNG LINH	NGỌC	Nữ	20/09/2010	Toán	26	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
254	104380	NGUYỄN PHẠM BẢO	NGỌC	Nữ	24/01/2010	Lý	26	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
255	104381	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	NGỌC	Nữ	18/06/2010	Sinh	26	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
256	104382	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	Nữ	04/03/2010	Hóa	26	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
257	104384	TRẦN VÕ ÁNH	NGỌC	Nữ	24/08/2010	Lý	26	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Cao Bá Quát	
258	104386	BÙI TRỌNG	NGUYỄN	Nam	08/09/2010	Tin	26	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
259	104387	ĐOÀN VĂN	NGUYỄN	Nam	13/09/2010	Lý	26	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
260	104388	ĐỖ NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	12/02/2010	Anh	26	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
261	104389	ĐỖ Y	NGUYỄN	Nữ	21/03/2010	Sinh	26	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
262	104390	DƯƠNG PHÚ LÊ	NGUYỄN	Nam	01/01/2010	Anh	26	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
263	104392	LÊ NGỌC	NGUYỄN	Nam	03/11/2010	Toán	26	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
264	104393	LÊ NGUYỄN NAM	NGUYỄN	Nam	21/01/2010	Toán	26	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phạm Hồng Thái	
265	104394	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	11/07/2010	Toán	26	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
266	104395	NGUYỄN NAM	NGUYỄN	Nam	24/02/2010	Tin	26	36	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
267	104396	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	Nam	10/03/2010	Toán	26	31	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
268	104397	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	02/09/2010	Anh	26	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
269	104398	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	Nữ	28/09/2010	Toán	26	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
270	104399	PHAN TRUNG	NGUYỄN	Nam	29/09/2010	Anh	26	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phạm Văn Đồng	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
271	104400	TRẦN THẢO	NGUYỄN	Nữ	14/08/2010	Anh	27	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
272	104403	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	Nam	31/08/2025	Toán	27	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
273	104404	TRỊNH TRUNG	NGUYỄN	Nam	29/05/2010	Hóa	27	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
274	104405	VÕ TRỊNH MINH	NGUYỄN	Nam	14/03/2010	Toán	27	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
275	104406	VŨ THẢO	NGUYỄN	Nữ	01/01/2010	Sinh	27	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
276	104407	LÊ NHẬT	NGUYỆT	Nữ	20/03/2010	Toán	27	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
277	104408	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	Nữ	30/01/2010	Toán	27	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
278	104412	LÊ THỊ THANH	NHÂN	Nữ	25/03/2010	Anh	27	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
279	104413	NGUYỄN PHƯƠNG	NHÂN	Nữ	25/08/2010	Toán	27	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
280	104415	LÊ THÁI	NHẬT	Nam	04/06/2010	Toán	27	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
281	104417	NGUYỄN DUY	NHẬT	Nam	22/01/2010	Tin	27	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Bu PRăng	
282	104418	NGUYỄN VIỆT	NHẬT	Nam	01/05/2010	Tin	27	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
283	104419	NGUYỄN XUÂN QUANG	NHẬT	Nam	03/01/2010	Sinh	27	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
284	104420	CÙ THỊ UYÊN	NHI	Nữ	04/11/2010	Anh	27	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
285	104423	LÊ TRẦN ĐÔNG	NHI	Nữ	13/10/2010	Tin	27	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
286	104425	NGUYỄN HỒNG THẢO	NHI	Nữ	23/02/2010	Anh	27	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
287	104426	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	Nữ	17/10/2010	Toán	27	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
288	104427	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	12/12/2010	Sinh	27	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Tân Thành	
289	104429	NGUYỄN UYÊN	NHI	Nữ	01/01/2010	Anh	28	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
290	104432	PHAN THỊ LAN	NHI	Nữ	11/03/2010	Toán	28	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
291	104433	BÙI KHÁNH	NHU	Nam	03/04/2010	Lý	28	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
292	104435	LÊ QUỲNH	NHU	Nữ	24/12/2010	Toán	28	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
293	104436	LÊ THỊ TÂM	NHU	Nữ	13/05/2010	Toán	28	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
294	104441	HÀ DIỆP LONG	NỮ	Nữ	03/02/2010	Toán	28	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Võ Văn Kiệt	
295	104442	TRẦN NGUYỄN THẢO	NY	Nữ	15/08/2010	Anh	28	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Quốc Toản	
296	104444	BÙI TẤN	PHÁT	Nam	27/07/2010	Lý	28	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
297	104445	LÊ HÀ	PHÁT	Nam	21/05/2010	Hóa	28	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
298	104446	MAI TUẤN	PHÁT	Nam	13/08/2010	Hóa	28	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
299	104447	NGÔ ĐÌNH	PHÁT	Nam	25/06/2010	Lý	28	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
300	104448	NGUYỄN TẤN	PHÁT	Nam	23/09/2010	Toán	28	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
301	104452	NGÔ ĐỨC THANH	PHONG	Nam	26/02/2010	Toán	28	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
302	104453	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	Nam	11/08/2010	Lý	28	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắk Búk So	
303	104454	NGUYỄN GIA	PHONG	Nam	13/05/2010	Hóa	28	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
304	104455	NGUYỄN HOÀNG	PHONG	Nam	27/01/2010	Anh	28	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Quang Khải	
305	104456	NGUYỄN THÁI	PHONG	Nam	16/08/2010	Lý	28	19	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
306	104457	BÙI VĂN HOÀNG	PHÚC	Nam	27/06/2010	Sinh	28	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
307	104459	NGUYỄN PHƯỚC	PHÚC	Nam	24/01/2010	Toán	29	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
308	104460	NGUYỄN NGHIỆM THÀNH	PHƯỚC	Nam	30/11/2010	Anh	29	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
309	104461	TRẦN MỸ	PHƯỚC	Nữ	20/10/2010	Lý	29	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
310	104465	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	Nữ	03/07/2010	Hóa	29	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
311	104466	NGUYỄN THỊ DIỄM	PHƯƠNG	Nữ	13/05/2010	Toán	29	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
312	104467	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	Nữ	18/02/2010	Anh	29	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
313	104468	TÔNG HOÀNG MINH	PHƯƠNG	Nữ	21/06/2010	Hóa	29	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Chu Văn An	
314	104469	VŨ NGỌC ANH	PHƯƠNG	Nữ	04/06/2010	Toán	29	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
315	104470	VŨ THỊ KHÁNH	PHƯƠNG	Nữ	11/09/2010	Hóa	29	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
316	104471	BÀN THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	03/11/2010	Lý	29	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Tự Trọng	
317	104472	ĐỖ HOÀNG	QUÂN	Nam	23/05/2010	Anh	29	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
318	104473	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUÂN	Nam	07/12/2010	Toán	29	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
319	104474	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	Nam	24/08/2010	Toán	29	32	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
320	104475	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	14/04/2010	Toán	29	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
321	104476	TRẦN ANH	QUÂN	Nam	28/05/2010	Tin	29	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
322	104477	NGUYỄN SỸ	QUANG	Nam	23/04/2010	Anh	29	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
323	104478	NGUYỄN THẾ	QUANG	Nam	11/12/2010	Tin	29	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
324	104479	PHẠM BÁ	QUÝ	Nam	03/02/2010	Hóa	29	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
325	104486	NGUYỄN VĂN	QUYÊN	Nam	26/12/2010	Toán	30	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
326	104487	TRẦN ĐÌNH	QUYÊN	Nam	05/08/2010	Hóa	30	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
327	104492	TRẦN NHƯ	QUỲNH	Nữ	19/01/2010	Sinh	30	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
328	104495	NGUYỄN TẤN	SANG	Nam	04/07/2010	Tin	30	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
329	104496	TRẦN CAO	SANG	Nam	13/08/2010	Hóa	30	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
330	104497	TRẦN THẾ	SANG	Nam	11/08/2010	Tin	30	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	

SỞ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
331	104499	ĐẶNG SIU ANH	SON	Nam	05/05/2010	Lý	30	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
332	104500	LÊ QUANG	SON	Nam	29/07/2010	Hóa	30	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
333	104501	NGUYỄN ĐỨC THÁI	SON	Nam	22/08/2010	Anh	30	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
334	104504	TÔ VĨNH	TÀI	Nam	31/08/2010	Anh	30	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
335	104505	HOÀNG ĐỨC	TÂM	Nam	26/01/2010	Hóa	30	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
336	104507	NGUYỄN MINH	TÂM	Nữ	05/11/2010	Anh	30	26	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
337	104512	ĐẶNG BÁ	THẠCH	Nam	10/10/2010	Tin	30	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường TH&THCS Nguyễn Du	
338	104513	ĐÀU NGỌC	THẠCH	Nam	31/05/2010	Tin	30	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
339	104514	ĐÀO HUỠNH	THẮNG	Nam	16/10/2010	Toán	30	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
340	104515	HUỠNH VÕ DUY	THẮNG	Nam	12/02/2010	Toán	30	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
341	104517	HOÀNG	THÀNH	Nam	11/01/2010	Hóa	30	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
342	104518	HOÀNG MINH	THÀNH	Nam	04/01/2010	Lý	30	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
343	104519	LÊ TIẾN	THÀNH	Nam	27/07/2010	Toán	31	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Cao Bá Quát	
344	104520	LÊ TRƯỜNG	THÀNH	Nam	02/03/2010	Sinh	31	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	THCS và THPT Đồng Du	
345	104521	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	Nam	26/10/2010	Anh	31	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
346	104522	NGUYỄN SƯƠNG HẢI	THÀNH	Nam	23/01/2010	Hóa	31	15	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
347	104523	PHẠM XUÂN	THÀNH	Nam	03/10/2010	Toán	31	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
348	104524	TRẦN HỮU	THÀNH	Nam	28/07/2010	Toán	31	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
349	104525	TRẦN NGỌC TUẤN	THÀNH	Nam	03/03/2010	Toán	31	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
350	104526	TRƯƠNG VĂN	THÀNH	Nam	05/10/2010	Lý	31	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
351	104527	VÕ XUÂN	THÀNH	Nam	21/07/2010	Anh	31	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
352	104528	TRẦN NGUYỄN THÀNH	HƯNG	Nam	16/10/2010	Hóa	31	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
353	104529	CHU NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	25/05/2010	Anh	31	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS - THPT tư thục Trương Vĩnh Ký	
354	104530	ĐINH THỊ THU THẢO	THẢO	Nữ	21/05/2010	Hóa	31	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
355	104532	ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	08/06/2010	Toán	31	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
356	104534	LÊ NGỌC NGUYỄN	THẢO	Nữ	20/01/2010	Toán	31	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
357	104535	LÊ THỊ ÁI	THẢO	Nữ	06/05/2010	Anh	31	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
358	104537	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	13/05/2010	Anh	31	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
359	104538	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	31/05/2010	Sinh	31	22	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
360	104539	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	Nữ	05/08/2010	Anh	31	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường TH&THCS Nguyễn Du	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
361	104541	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH	THI	Nữ	05/08/2010	Anh	32	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
362	104544	HỒ NGUYỄN HUY	THỊNH	Nam	04/02/2010	Toán	32	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
363	104545	NGUYỄN ĐĂNG	THỊNH	Nam	21/06/2010	Lý	32	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
364	104547	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	THOA	Nữ	03/02/2010	Sinh	32	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
365	104548	PHAN MINH	THÔNG	Nam	28/11/2010	Hóa	32	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
366	104549	LÊ THỊ MAI	THU	Nữ	12/01/2010	Tin	32	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Chu Văn An	
367	104557	NGUYỄN ĐỖ ANH	THƯ	Nữ	07/04/2010	Tin	32	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
368	104559	NGUYỄN SONG	THƯ	Nữ	23/05/2010	Sinh	32	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
369	104564	TRẦN THỊ ANH	THƯ	Nữ	26/01/2010	Lý	32	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
370	104565	TRẦN THỊ ANH	THƯ	Nữ	25/04/2010	Sinh	32	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
371	104566	VƯƠNG ĐẶNG ANH	THƯ	Nữ	06/01/2010	Sinh	32	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
372	104571	ĐOÀN BÙI PHƯƠNG	THÚY	Nữ	18/08/2010	Hóa	32	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
373	104573	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	Nữ	25/10/2010	Lý	32	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
374	104574	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THÚY	Nữ	16/03/2010	Hóa	32	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
375	104577	NGUYỄN THANH	THUỠ	Nữ	01/07/2010	Toán	32	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
376	104579	ĐẶNG TRẦN	TIẾN	Nam	08/03/2010	Hóa	32	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
377	104580	ĐỖ MINH	TIẾN	Nam	24/01/2010	Toán	32	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
378	104581	HOÀNG XUÂN	TIẾN	Nam	22/03/2010	Sinh	32	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
379	104583	NGUYỄN VIỆT	TIẾN	Nam	05/04/2010	Hóa	33	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
380	104584	PHAN ANH	TIẾN	Nam	03/05/2010	Toán	33	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
381	104585	TRẦN NAM	TIẾN	Nam	15/03/2010	Lý	33	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
382	104586	TRẦN QUỐC	TIẾN	Nam	16/09/2010	Toán	33	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
383	104588	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	Nam	01/01/2010	Tin	33	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
384	104589	TRẦN ĐÌNH	TOÀN	Nam	01/01/2010	Hóa	33	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
385	104592	LÝ ĐẶNG THỦY	TRÂM	Nữ	28/05/2010	Hóa	33	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Cao Bá Quát	
386	104593	NGÔ NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	04/10/2010	Toán	33	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
387	104594	NGÔ TRỊNH THUỠ	TRÂM	Nữ	26/02/2010	Toán	33	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
388	104598	PHẠM QUỲNH	TRÂM	Nữ	06/03/2010	Sinh	33	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
389	104603	CAO THỊ HUYỀN	TRÂN	Nữ	06/01/2010	Toán	33	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
390	104604	NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	Nữ	16/05/2010	Toán	33	33	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
391	104609	ĐỖ THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	21/03/2010	Sinh	33	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phan Bội Châu	
392	104611	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRANG	Nữ	02/01/2010	Sinh	33	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
393	104612	LÊ XUÂN	TRÍ	Nam	30/05/2010	Lý	33	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
394	104613	TRẦN VĂN	TRÍ	Nam	16/07/2010	Hóa	33	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
395	104615	HOÀNG VIỆT	TRINH	Nữ	30/08/2010	Toán	33	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
396	104616	LÊ KIỀU	TRINH	Nữ	15/05/2010	Anh	33	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
397	104619	HỒ THỊ THANH	TRÚC	Nữ	04/01/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
398	104621	NGUYỄN MAI	TRÚC	Nữ	03/09/2010	Anh	34	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
399	104622	LÊ QUÝ	TRUNG	Nam	02/11/2010	Lý	34	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
400	104623	LÊ THÀNH	TRUNG	Nam	23/11/2010	Hóa	34	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
401	104624	NGUYỄN HUY	TRUNG	Nam	10/05/2010	Hóa	34	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
402	104625	NGUYỄN QUANG	TRUNG	Nam	26/12/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
403	104626	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	Nam	07/06/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
404	104627	PHAN ĐỨC	TRUNG	Nam	12/04/2010	Lý	34	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
405	104629	HOÀNG VĂN	TÚ	Nam	23/05/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
406	104630	LÊ TRỊNH CẨM	TÚ	Nữ	23/06/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
407	104631	ĐỖ LÊ ANH	TUẤN	Nam	02/06/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Hoàng Diệu	
408	104632	LÊ TRẦN ANH	TUẤN	Nam	17/02/2010	Anh	34	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
409	104635	HỒ GIA	TUỆ	Nữ	20/02/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắk Búk So	
410	104636	HOÀNG THANH	TÙNG	Nam	05/12/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
411	104637	NGUYỄN ĐÌNH	TÙNG	Nam	17/06/2010	Hóa	34	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
412	104639	VÕ VĂN	TUYỀN	Nam	06/10/2010	Sinh	34	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
413	104641	ĐOÀN THỊ THANH	TUYỀN	Nữ	19/01/2010	Toán	34	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	
414	104643	LƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	Nữ	21/09/2010	Lý	34	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
415	104645	BÙI GIA	UYÊN	Nữ	31/01/2010	Sinh	35	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
416	104646	BÙI PHAN NHÃ	UYÊN	Nữ	09/01/2010	Anh	35	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
417	104648	ĐÀO HUYỀN THẢO	UYÊN	Nữ	30/01/2010	Sinh	35	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
418	104650	ĐOÀN NGUYỄN HOÀNG	UYÊN	Nữ	02/07/2010	Anh	35	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
419	104654	PHẠM THỊ TÚ	UYÊN	Nữ	25/07/2010	Anh	35	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắk Búk So	
420	104659	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Nam	26/02/2010	Sinh	35	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
KHÓA NGÀY: 05,06,07/06/2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	SBD	HỌ & ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	MÔN CHUYÊN	PHÒNG THI MÔN THƯỜNG TOÁN VĂN ANH	PHÒNG THI MÔN CHUYÊN	ĐIỂM THI	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC	GHI CHÚ
421	104660	CAO ĐÌNH	VINH	Nam	04/04/2010	Toán	35	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
422	104661	ĐÌNH QUANG	VINH	Nam	28/03/2010	Tin	35	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Chu Văn An	
423	104662	LỘC LÊ HOÀNG	VINH	Nam	08/11/2010	Anh	35	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Phạm Hồng Thái	
424	104663	TRẦN THẾ	VINH	Nam	16/03/2010	Sinh	35	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Trãi	
425	104664	VŨ THÀNH	VINH	Nam	08/02/2010	Toán	35	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
426	104665	ĐĂNG THÀNH THIÊN	VŨ	Nam	18/05/2010	Sinh	35	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
427	104666	HOÀNG ANH	VŨ	Nam	20/12/2010	Lý	35	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
428	104667	LÊ ĐÌNH HUY	VŨ	Nam	08/08/2010	Hóa	35	16	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
429	104668	LÊ HOÀNG	VŨ	Nam	06/02/2010	Tin	35	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
430	104670	NGUYỄN QUANG	VŨ	Nam	29/12/2010	Tin	35	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
431	104671	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	VŨ	Nam	05/07/2010	Lý	35	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
432	104672	PHẠM MINH	VŨ	Nam	27/10/2010	Tin	35	37	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
433	104674	VÔ HÀNG HẢI	VŨ	Nam	07/08/2010	Toán	36	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
434	104675	HUỲNH DUY	VUÔNG	Nam	20/01/2010	Anh	36	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
435	104676	BÀN CHÂU HẠ	VY	Nữ	09/10/2010	Anh	36	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Đắc Búk So	
436	104677	ĐOÀN THẢO	VY	Nữ	10/08/2010	Toán	36	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
437	104679	LÊ NGỌC TRƯỜNG	VY	Nữ	24/10/2010	Lý	36	20	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	
438	104680	LƯƠNG THỊ HÀ	VY	Nữ	28/10/2010	Sinh	36	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
439	104682	MAI THUỶ	VY	Nữ	04/07/2010	Toán	36	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
440	104683	NGUYỄN HÀ	VY	Nữ	22/07/2010	Toán	36	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
441	104685	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	VY	Nữ	08/03/2010	Anh	36	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Quang Trung	
442	104689	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	14/08/2010	Toán	36	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Hưng Đạo	
443	104696	NÔNG MINH	XUÂN	Nữ	21/03/2010	Sinh	36	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường PTĐNTT THCS & THPT Đăk Glong	
444	104697	NGUYỄN HỒNG NHƯ	Ý	Nữ	24/09/2010	Anh	36	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
445	104698	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	Nữ	25/07/2010	Toán	36	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	
446	104699	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	Nữ	11/07/2010	Sinh	36	23	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
447	104705	PHẠM MAI NGỌC	YẾN	Nữ	07/08/2010	Anh	36	27	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Trần Phú	
448	104707	VŨ THỊ	YẾN	Nữ	25/12/2010	Toán	36	34	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Du	